

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2023/TLST - DS ngày 13 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV)

Địa chỉ: Tháp BIDV 194, Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến P, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển chi nhánh PD.

Người được ủy quyền lại: Ông Phan Đức T, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách phòng giao dịch HM, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển chi nhánh PD.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn TH, xã QL, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải trả:

Chị Nguyễn Thị T chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) theo Hợp đồng tín dụng số 01/2020/1085xxxx/HĐTD ký ngày 10/11/2020 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2021/1085/xxxxVBSĐBS. Số tiền gốc còn nợ tính đến ngày 19/4/2023 là 1.920.000.000 đồng, tiền lãi suất trong hạn là 272.608.438 đồng,

tiền lãi suất quá hạn là 47.232.000 đồng. Tổng số tiền cả gốc và lãi là 2.239.840.438 đồng (*Hai tỷ, hai trăm ba mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng*).

Kể từ ngày 20/4/2023 cho đến khi thi hành xong, chị Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc, còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp chị Nguyễn Thị T trả nợ xong cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: CN 0020xxx do UBND thị xã Hoàng Mai cấp ngày 02/02/2018 mang tên Nguyễn Thị T và Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: CO 189xxx do UBND thị xã Hoàng Mai cấp ngày 26/12/2018 mang tên Nguyễn Thị T.

Trường hợp chị Nguyễn Thị T không trả được số nợ trên thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 7x, tờ bản đồ số 12x-7x; địa chỉ: Thôn TH, xã QL, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: CN 002xxx do UBND thị xã Hoàng Mai cấp ngày 02/02/2018 mang tên Nguyễn Thị T theo Hợp đồng thế chấp số 01/2018/1085xxxx/HĐBĐ ngày 22/3/2018.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 72x, tờ bản đồ số 12x-8x; địa chỉ: Thôn TT, xã QL, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: CO 189xxx do UBND thị xã Hoàng Mai cấp ngày 26/12/2018 mang tên Nguyễn Thị T theo Hợp đồng thế chấp số 01/2019/1085xxxx/HĐBĐ ngày 28/01/2019.

Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm, nếu tài sản bảo đảm sau khi thanh toán hết các nghĩa vụ nếu còn thừa sẽ hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T; nếu thiếu thì chị Nguyễn Thị T tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam cho đến khi trả nợ xong.

2.2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận chịu 38.399.000 đồng (*Ba mươi tám triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 37.589.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003705 ngày 10/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai
- Lưu HS + VP.

(Đã ký)

Lê Văn Phú